TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/DS-PT
Ngày: 30/11/2023
"*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng, xử lý tài sản bảo đảm".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Bùi Đức Thanh**

Các Thẩm phán: bà **Nguyễn Thúy Hằng**

bà **Nguyễn Thị Thúy Huyền**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Xuân Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: bà **Nguyễn Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về *"tranh chấp Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng, xử lý tài sản bảo đảm".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST, ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 116/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 145/2023/QĐ-PT ngày 16/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần DCVN; Địa chỉ trụ sở: số 22 NQ, phường tt, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Xuân Th – chức vụ: Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Pv bank. Vắng mặt không có lý do.

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn Xuân S – chức vụ: Phó giám đốc QLKH cá nhân KV Miền Bắc – Phòng quản lý khách hàng cá nhân KV Miền Bắc - Khối quản lý và tái cấu

trúc tài sản Pv bank (theo văn bản ủy quyền số 16605/UQ-PVB ngày 21/9/2021); Vắng mặt không có lý do.

+ Ông Nguyễn Quốc T – chức vụ: chuyên viên TGTS - Phòng quản lý khách hàng cá nhân KV Miền Bắc - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Pv bank (theo văn bản ủy quyền số 16605/UQ-PVB ngày 21/9/2021); Vắng mặt không có lý do.

+ Bà Quách Thị Tr - chức vụ: Giám đốc KHCN - Phòng quản lý khách hàng cá nhân miền Bắc - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Pv bank (theo văn bản ủy quyền số 16514/UQ-PVB ngày 20/7/2023); Vắng mặt không có lý do.

+ Bà Đặng Phương Th - chức vụ: Chuyên viên tố tụng - Phòng quản lý khách hàng cá nhân miền Bắc - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Pv bank (theo văn bản ủy quyền số 16514/UQ-PVB ngày 20/7/2023); có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn B - chức vụ: Chuyên gia hỗ trợ nghiệp vụ - Phòng quản lý khách hàng cá nhân miền Bắc - khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Pv bank (theo văn bản ủy quyền số 16514/UQ-PVB ngày 20/7/2023); Vắng mặt không có lý do.

+ Bà Trần Thị Nguyệt Á - chức vụ: Chuyên viên hỗ trợ - Phòng quản lý khách hàng cá nhân miền Bắc - khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Pv bank (theo văn bản ủy quyền số 16514/UQ-PVB ngày 20/7/2023); Vắng mặt không có lý do.

- Bị đơn: chị Phạm Thị H, sinh năm 1998;

Nơi đăng ký HKTT: khu 4, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Phạm Thị H:

+ Ông Nguyễn Hồng Th - Luật sư Công ty Luật TNHH Quốc tế Hồng Thái và Đồng nghiệp (Công ty Luật HILAP) - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng L - Luật sư Công ty Luật TNHH Quốc tế Hồng Thái và Đồng nghiệp (Công ty Luật HILAP) - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 38, xã TT, huyện TT, thành phố Hà Nội

Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2022 và trong quá trình tố tụng, đại diện của nguyên đơn Ngân hàng Pvcombank trình bày:

Chị Phạm Thị H vay vốn tại Ngân hàng TMCP DCVN bằng:

- Hợp đồng cho vay (viết tắt: HĐTD) số 490/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 27/6/2019, khế ước nhận nợ ngày 28/6/2019 với các điều khoản: số tiền vay 599.000.000đồng; thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 28/6/2019 đến hết ngày

28/6/2025; mục đích sử dụng vốn: vay mua ô tô mục đích tiêu dùng; lãi suất từ 28/6/2019 đến hết ngày 27/6/2020 là 8,99%/năm, từ ngày 28/6/2020 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /1 lần, bằng LSCS+ Biên độ tối thiểu 4,5%/năm.

- Khoản vay phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2019070910625580 phát hành ngày 09/7/2019, hạn mức thẻ 29.000.000đồng; lãi, phí: theo thỏa thuận tại Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 chiếc ô tô tải Pick up cabin kép, số chỗ ngồi 05; màu sơn: trắng, nhãn hiệu MAZDA, mang BKS 29H-267.93; số khung: MN7UR4DF4KW908307; số máy: P5AT2711166; đăng ký xe số 587781 do phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/6/2019 cho bà Phạm Thị H. Tài sản được thể chấp tại Pvcombank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 730/2019/HĐBĐ/PVB-HBT ngày 27/6/2019. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản theo đúng quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay và Thẻ tín dụng chị Phạm Thị H chỉ trả được nợ gốc của Hợp đồng tín dụng là 5.652.000đồng, sau đó chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Pvcombank đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc chị Phạm Thị H phải trả cho PVcombank tạm tính đến ngày 27/7/2023 là: **1.190.907.036**đồng (trong đó nợ gốc là: **593.347.623**đồng (gốc quá hạn là 401.978.623đồng; gốc trong hạn là 191.369.000đồng; nợ lãi là: **360.873.264**đồng (lãi trong hạn là 187.920.400đồng; lãi quá hạn là: 172.952.804đồng; thẻ tín dụng là: **236.686.149**đồng). Đối với tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô tải Pick up cabin kép, số chỗ ngồi 05; màu sơn: trắng, nhãn hiệu MAZDA, mang BKS 29H-267.93; số khung: MN7UR4DF4KW908307; số máy: P5AT2711166; đăng ký xe số 587781 do phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/6/2019 cho bà Phạm Thị H hiện không xác định được, đề nghị Tòa án xử lý tài sản bảo đảm theo pháp luật.

Quan điểm của bị đơn Phạm Thị H trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đều xác định: chỉ chấp nhận khoản tiền 29.000.000đồng vay thẻ tín dung, không chấp nhận đối với khoản tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và không chấp nhận khoản tiền nợ lãi theo thẻ tín dụng. Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải Pick up cabin kép, số chỗ ngồi 05; màu sơn: trắng, nhãn hiệu MAZDA, mang BKS 29H-267.93; hiện nay đối tượng Long, Dương đã lừa chị lấy xe ô tô trên, chị đề nghị làm rõ và đưa các đối tượng này vào tham gia vụ án.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố Tụng Dân sự;

- Điều 117, 119, 280, 299, 303, 320, 323, 357; 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DCVN đối với chị Phạm Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng, xử lý tài sản bảo đảm.

1/ Buộc chị Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP DCVN các khoản tiền tính đến ngày 27/7/2023 là: **1.190.907.036**đồng (trong đó nợ gốc là: **593.347.623**đồng (gốc quá hạn là 401.978.623đồng; gốc trong hạn là 191.369.000đồng; nợ lãi là: **360.873.264**đồng (lãi trong hạn là 187.920.400đồng; lãi quá hạn là: 172.952.804đồng; thẻ tín dụng là: **236.686.149**đồng).

2/ Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/7/2023) cho đến khi thi hành án xong, chị Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 490/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 27/6/2019 và khoản vay phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2019070910625580 phát hành ngày 09/7/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản bảo đảm: Trường hợp chị Phạm Thị H không thanh toán được số nợ trên thì Ngân hàng TMCP DCVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là 01 chiếc ô tô tải Pick up cabin kép, số chỗ ngồi 05; màu sơn: trắng, nhãn hiệu MAZDA, mang BKS 29H-267.93; số khung: MN7UR4DF4KW908307; số máy: P5AT2711166; đăng ký xe số 587781 do phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/6/2019 cho bà Phạm Thị H. Tài sản được thế chấp tại Pvcombank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 730/2019/HĐBĐ/PVB-HBT ngày 27/6/2019.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch được trả cho chị Phạm Thị H. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì chị Phạm Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng TMCP DCVN cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái có quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 10/8/2023 kháng nghị đối với bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái về không buộc chấm dứt Hợp đồng cho vay số 490/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 27/6/2019, về tính lãi suất, hình thức bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị, chỉ thay đổi căn cứ của việc kháng nghị về phần tính lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ đúng quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-DS ngày 10/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng nghị nằm trong phạm vi bản án sơ thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Sang, ông Nguyễn Quốc Tuấn, bà Trần Thị Nguyệt Ánh, ông Nguyễn Văn Bắc, bà Quách Thị Trang vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Đặng Phương Thúy là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn luật sư Nguyễn Thị Hồng Liên vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo quy định.

[3] Xét nội dung kháng nghị, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] *Thứ nhất, kháng nghị cho rằng bản án không tuyên chấm dứt hợp đồng cho vay và thu hồi nợ trước thời hạn là không đúng quy định pháp luật:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng cho vay số 490/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 27/6/2019 giữa bà Phạm Thị H và Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam ngày 27/6/2019, khế ước nhận nợ ngày 28/6/2019 với các điều khoản: số tiền vay 599.000.000đồng; thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 28/6/2019 đến hết ngày 28/6/2025; Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả nợ toàn bộ tiền gốc, tiền lãi và các khoản phát sinh của khoản vay

theo hợp đồng. Bản án chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện tuyên buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả nợ toàn bộ tiền gốc còn lại và lãi phát sinh đến ngày xét xử cho ngân hàng, nhưng không áp dụng Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên bố chấm dứt Hợp đồng cho vay số 490/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 27/6/2019, là không đúng quy định pháp luật, vi phạm Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, kháng nghị là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] *Thứ hai, vi phạm về tính lãi suất:*

Tại đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2019070910625580 phát hành ngày 09/7/2019 giữa bà H và Pv bank với hạn mức 29.000.000 đồng, có thỏa thuận về lãi suất cho vay với cách tính lãi như sau: **tính lãi thẻ = Số tiền giao dịch x Số ngày tính lãi x Lãi suất/365.**

Khi sử dụng thẻ bà H có giao dịch (rút tiền trong thẻ) với số tiền là 27.999.999 (làm tròn 28.000.0000 đ) sau đó bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán và nghĩa vụ trả lãi đối với khoản tiền đã giao dịch này. Vì vậy ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam hàng tháng đã tính lãi theo phương thức: **tính lãi thẻ = Số tiền giao dịch x Số ngày tính lãi x Lãi suất/365** là có căn cứ. Tuy nhiên căn cứ bảng kê tính lãi của Ngân hàng đối với số tiền bà H đã giao dịch, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi bà H không thanh toán tiền đã giao dịch vào thẻ tín dụng như thỏa thuận, Ngân hàng đã áp dụng công thức tính lãi đã ký với bà H để xác định lãi suất theo từng tháng sau đó cộng tiền giao dịch và tiền lãi của kỳ vi phạm và tiếp tục chuyển thành toàn bộ tiền giao dịch của kỳ sau (nợ gốc) để tiếp tục tục lãi là trái với Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn.*

Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: bà H vi phạm về thời hạn thanh toán và thời hạn trả lãi từ ngày 13/7/2019 do đó số tiền này bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 13/7/2019 và tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/7/2023 là nợ quá hạn 1.474 ngày. Căn cứ theo hợp đồng giữa Ngân hàng và bà H đã ký thì số tiền lãi chậm trả của bà H phải trả cho Ngân hàng là số tiền giao dịch (gồm khoản tiền bà H đã rút và khoản phí thường niên thực tế ngân hàng đã trích từ tài khoản để trả vào phí thường niên) x 1.474 ngày x 25%/365 ngày nhưng Ngân hàng lại tính lãi suất theo từng tháng và tiền lãi này lại tiếp tục cộng vào số tiền giao dịch của bà H để tính lãi theo công thức trên là trái với quy định pháp luật. Đối với khoản lãi phạt chậm thanh toán thì Ngân hàng cũng tính lãi suất theo từng tháng và tiền lãi này lại tiếp tục cộng vào số tiền giao dịch của bà H để tính lãi là trái với quy định pháp luật, trái với Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do đó cần phải sửa bản án sơ thẩm về việc tính lãi suất, cụ thể như sau:

- Số tiền lãi chậm trả = 28.989.000đ x 1474 ngày x 25%/365 = 29.267.985đ

- Số tiền lãi chậm thanh toán: 28.989.000đ x 1474 x 5%/365 = 5.853.395đ.

- Phí vượt hạn mức: 4.700.000đ

- Phí thường niên: 300.000đ x 5 năm = 1.500.000đ

Tổng tiền lãi và phí: 41.321.380đ (bốn mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm tám mươi đồng)

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng về việc tính lãi theo đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2019070910625580 ngày 09/7/2019 là không đúng quy định pháp luật. Kháng nghị của viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát.

[3.3] *Thứ ba, vi phạm về hình thức bản án:*

Bản án không thể hiện thời điểm chuyển nợ quá hạn để làm căn cứ giải quyết: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam yêu cầu bà Phạm Thị H phải trả cho Pvcombank tạm tính đến ngày 27/7/2023 là: 1.190.907.036đồng (trong đó nợ gốc là: 593.347.623 đồng (gốc quá hạn là 401.978.623đồng; gốc trong hạn là 191.369.000đồng; nợ lãi là: 360.873.264đồng (lãi trong hạn là 187.920.400đồng; lãi quá hạn là: 172.852.804đồng; thẻ tín dụng là: 236.686.149đồng). Tòa án đã chấp nhận yêu cầu này của Pvcombank nhưng tại phần xét thấy (phần nhận định của tòa án) và phần quyết định của bản án không xác định thời hạn quá hạn là ngày tháng năm nào để tính lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu này của Pvcombank nhưng tại phần xét thấy (phần nhận định của tòa án) và phần quyết định của bản án không xác định thời hạn quá hạn là ngày tháng năm nào để tính lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là vi phạm Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, nội dung kháng nghị này là có căn cứ nên chấp nhận.

Ngoài ra, bản án không đúng mẫu số 52-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và quy định tại Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 10/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Sửa bản án dân sự sơ thẩm như phân tích và nhận định trên.

[4] Về án phí: do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm liên quan đến phần lãi suất Ngân hàng Pvcombank yêu cầu Tòa án buộc bà H trả cho Ngân hàng nên xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của

Nguyên đơn. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần lãi suất đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được Tòa án chấp nhận, Ngân hàng Pvcombank phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu về lãi suất không được Tòa án chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng nghị theo quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 10/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 271; Điều 273; khoản 2, 3 Điều 296 của Bộ luật tố Tụng Dân sự;

- Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 299, Điều 303, Điều 320, Điều 323, Điều 357; Điều 422; Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006;

- Khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DCVN đối với chị Phạm Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng, xử lý tài sản bảo đảm.

Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng cho vay số 490/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 27/6/2019 ký kết giữa Ngân hàng TMCP DCVN và chị Phạm Thị H.

1/ Buộc chị Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP DCVN các khoản tiền tính đến ngày 27/7/2023 là: **1.024.531.267**đ (một tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó, Hợp đồng tín dụng số 490/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 27/6/2019: nợ gốc là: **593.347.623** đồng (gốc quá hạn là 401.978.623 đồng; gốc trong hạn là 191.369.000 đồng); nợ lãi là: **360.873.264** đồng (lãi trong hạn là 187.920.400 đồng; lãi quá hạn là: 172.952.804 đồng); khoản vay phát hành thẻ kiêm hợp đồng

sử dụng thẻ tín dụng số 2019070910625580 phát hành ngày 09/7/2019 là: **70.310.380đ** (bẩy mươi triệu, ba trăm mười nghìn, ba trăm tám mươi đồng).

2/ Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/7/2023) cho đến khi thi hành án xong, chị Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 490/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 27/6/2019 và khoản vay phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2019070910625580 phát hành ngày 09/7/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản bảo đảm: Trường hợp chị Phạm Thị H không thanh toán được số nợ trên thì Ngân hàng TMCP DCVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là 01 chiếc ô tô tải Pick up cabin kép, số chỗ ngồi 05; màu sơn: trắng, nhãn hiệu MAZDA, mang BKS 29H-267.93; số khung: MN7UR4DF4KW908307; số máy: P5AT2711166; đăng ký xe số 587781 do phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/6/2019 cho bà Phạm Thị H. Tài sản được thể chấp tại Pvcombank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 730/2019/HĐBĐ/PVB-HBT ngày 27/6/2019.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch được trả cho chị Phạm Thị H. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì chị Phạm Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng TMCP DCVN cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn chị Phạm Thị H phải nộp: 42.736.000đ *(bốn mươi hai triệu bẩy trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam phải chịu 8.319.000đ (tám triệu, ba trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: **20.800.000đ** (hai mươi triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0007754 ngày 16/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, Quảng Ninh. Trả cho Ngân hàng TMCP DCVN số tiền 12.481.000đ (mười hai triệu, bốn trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thành phố Móng Cái;
- CCTHADS thành phố Móng Cái;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thanh